

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015

The logo for GALEX is rendered in a bold, red, sans-serif font. The letter 'A' is stylized with a grey triangle pointing downwards from its top center. The letters 'G', 'L', 'E', and 'X' are solid red.

Sức mạnh đến từ Uy tín

Mã chứng khoán: GEX

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

MỤC LỤC

PHẦN A	1
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	1
II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	2
III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG	2
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ	3
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	6
VI. CÁC RỦI RO	7
PHẦN B	8
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	8
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	8
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	10
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	11
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU	13
PHẦN C	14
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD	14
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	18
III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ	19
IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI	19
PHẦN D	22
I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA GELEX	22
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH	22
III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT	22
PHẦN E	24
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
II. BAN KIỂM SOÁT	27
III. THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC	28
IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	28
PHẦN F	29
I. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	29
II. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29

PHẦN A
THÔNG TIN CHUNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên giao dịch tiếng Việt:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

- Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Electrical Equipment Joint stock Corporation

- Thương hiệu: **GELEX**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100512

- Vốn điều lệ: **1.550.000.000.000 đồng** (Một ngàn năm trăm năm mươi tỷ đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.550.000.000.000 đồng. Trong đó:

- ✓ Vốn Nhà nước: 0 đồng
- ✓ Vốn của các cổ đông khác: 1.550.000.000.000 đồng

- Địa chỉ:

- ✓ Trụ sở chính: 52 Lê Đại Hành - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội.
- ✓ Cơ sở sản xuất kinh doanh: 10 Trần Nguyên Hãn – Phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Thành phố Hà Nội.
- ✓ Nhà máy sản xuất: KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: (84.3) 9726245 - (84.3) 8257979 - (8.24) 13847396

- Fax: (84.3) 8260735 - (8.24) 13847398

- Email: info@gelex.vn, gelex.vn@gmail.com

- Website: <http://www.gelex.vn>

- Mã chứng khoán: GEX

- Tài khoản:

- ✓ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội
 - Số tài khoản: 10 201 00000 26615
- ✓ Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch I
 - Số tài khoản: 12 010 00000 9694

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng công ty Thiết bị kỹ thuật điện (nay là Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam) được thành lập theo Quyết định số 1120/QĐ-TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tại thời điểm quyết định thành lập, Tổng công ty có 10 đơn vị thành viên hạch toán độc lập và 03 liên doanh nước ngoài trực thuộc các công ty thành viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính Phủ. Trong đó, công ty mẹ của Tổng Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thiết bị đo điện và Văn phòng Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện.

Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Chính phủ phê duyệt, ngày 27 tháng 09 năm 2010 Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.502 đồng/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là **1.400.000.000.000 đồng** (Một ngàn bốn trăm tỷ đồng). Nhà nước nắm giữ 87,17% vốn điều lệ. Đại diện sở hữu của Nhà nước tại Tổng công ty là Bộ Công Thương.

Kể từ khi cổ phần hóa đến nay, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã trải qua 01 lần tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên **1.550 tỷ đồng** cho cổ đông chiến lược - Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Ngày phát hành: 06/08/2015.

Tháng 10 năm 2015, cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức được giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán UpCom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Bộ Công Thương thoái toàn bộ 100% vốn đầu tư tại Tổng công ty.

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh

Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là:

- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;

- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220 KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Địa bàn kinh doanh

Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (*sau đây gọi là GELEX*) có địa bàn hoạt động kinh doanh rộng khắp cả nước từ Bắc vào Nam, ngoài ra GELEX còn thực hiện xuất khẩu sang các nước trong khu vực như Cambodia, Lào v.v..

IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý GELEX được tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần. Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất. Đại hội đồng Cổ đông quyết định định hướng phát triển của GELEX, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị cao nhất, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của GELEX, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT GELEX gồm có 05 thành viên. HĐQT có bộ phận giúp việc là Văn phòng HĐQT.
- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của GELEX. Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên.

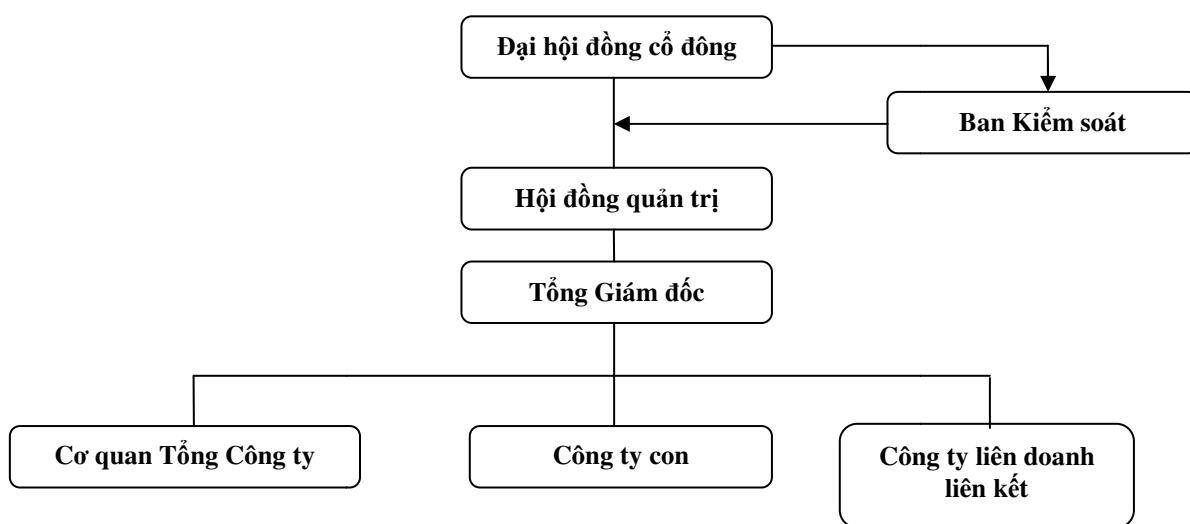
- Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các Giám đốc chuyên môn do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động hàng ngày của GELEX. Cơ cấu Ban Tổng giám đốc hiện tại gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó giám đốc và 03 Giám đốc chuyên môn: Giám đốc Tài chính, Giám đốc Kinh doanh và Giám đốc Kỹ thuật.

- Dưới Ban Tổng giám đốc là 11 phòng ban chức năng, Khách sạn Bình Minh - Hà Nội, 06 xưởng sản xuất, Văn phòng Công đoàn Tổng công ty.

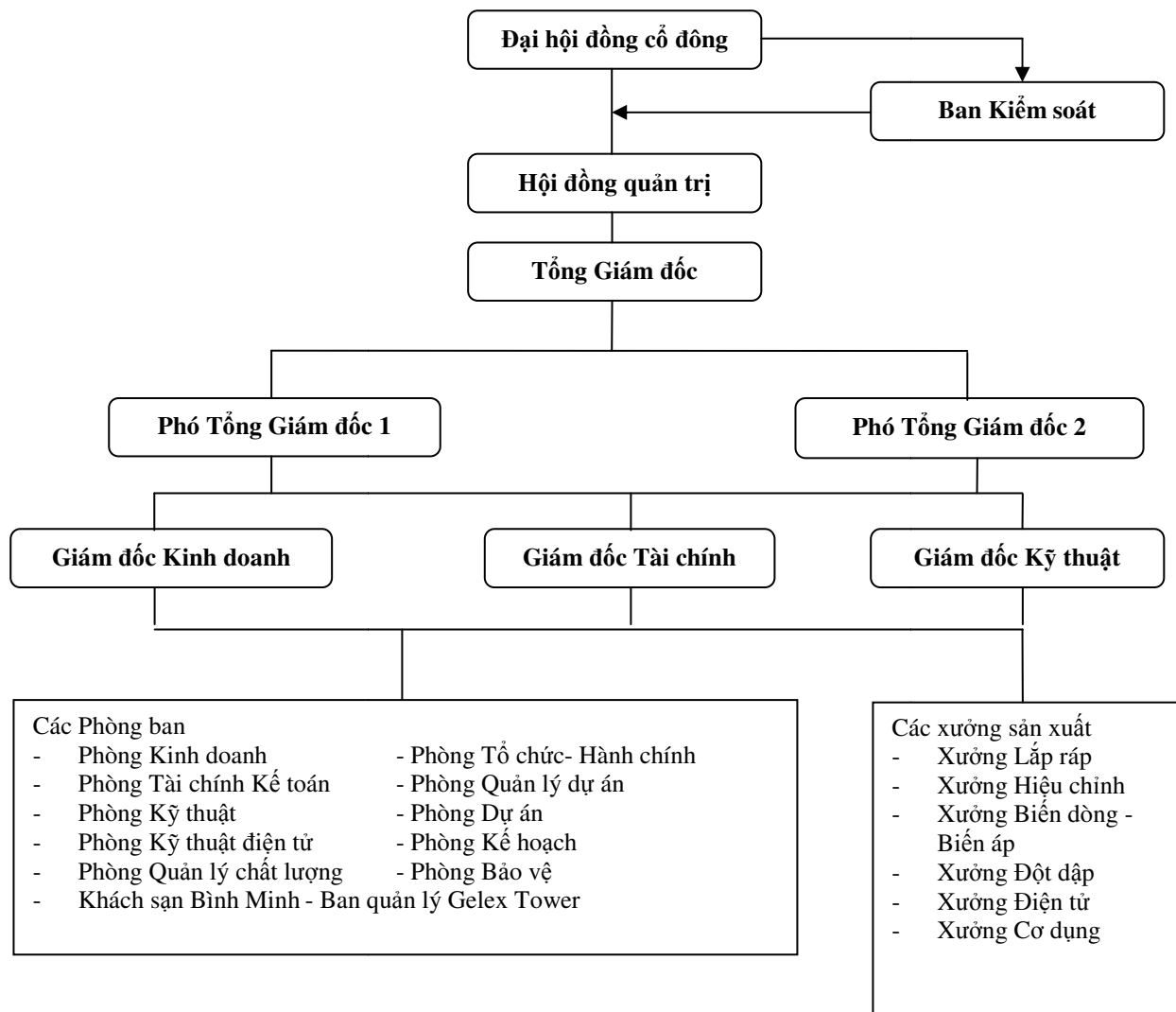
- Ngoài ra công ty có 06 công ty con, 03 công ty liên kết và 01 công ty liên doanh.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của GELEX năm 2015

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty



Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty



2. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết

Tính đến ngày 31/12/2015

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lĩnh vực SXKD chính	Loại hình
1	2	3	4	5	6	7
1	Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	Số 70-72 Nam Kỳ khởi nghĩa – Q1 – TP Hồ Chí Minh	288.000.000.000	65,006%	SX, chế tạo, KD dây cáp điện	Công ty con
2	Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM)	Km 12 quốc lộ 32 Phú Diễn - Từ Liêm – TP Hà Nội	322.450.000.000	65,84%	SX, chế tạo, KD thiết bị điện	Công ty con
3	Công ty CP Khí cụ điện I (VINAKIP)	Phường Xuân Khanh – Sơn Tây – TP Hà Nội	34.000.000.000	51,03%	SX, chế tạo, KD thiết bị điện	Công ty con

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Lĩnh vực SXKD chính	Loại hình
4	Công ty CP sản xuất và thương mại EMIC (EPT)	Số 91 Hoa Lâm - Quận Long Biên - TP Hà Nội	20.000.000.000	25,5%	SX, chế tạo, KD thiết bị điện, bao bì	Công ty con
5	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương (HPMC)	Số 37 đường Hồ Chí Minh - TP. Hải Dương	35.000.000.000	51,25%	SX, chế tạo, KD bơm	Công ty con
6	Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Cambodia)	#49 road 4 Sangkat Phleng Chhe Rotes – Phnom Penh - Campuchia	25.000 USD	100%	KD, phân phối thiết bị điện	Công ty con
7	Công ty dây đồng Việt Nam CFT	Đường số 9 KCN Biên Hoà 1 – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	8.000.000 USD	36,35%	SX dây đồng	Công ty liên doanh
8	Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI)	KCN Biên Hoà 1 - Đường số 9 – TP Biên Hoà - Tỉnh Đồng Nai	180.000.000.000	43,44%	SX, chế tạo, KD thiết bị điện	Công ty liên kết
9	Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hangari	Số 53 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội	43.500.000.000	34,27%	SX, chế tạo, KD thiết bị điện	Công ty liên kết
10	Công ty CP vật tư và xây dựng Hà Nội	Số 39C Hai Bà Trưng – Quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội	10.000.000.000	45,00%	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Công ty liên kết

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu GELEX, giữ vững vị thế nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới.
- Giữ vững thị trường tiêu thụ truyền thống, phát triển thị trường mới cả trong và ngoài nước. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến khách hàng, hoàn thiện các chính sách và quy trình dịch vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng; phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, gắn bó với doanh nghiệp, có trách nhiệm với khách hàng và với cộng đồng; hoàn thiện phương thức quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tiếp tục ổn định và cải thiện việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Tích cực xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác bình đẳng, hiệu quả

với các đối tác trong và ngoài nước cho sự phát triển của Tổng công ty.

2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng

- Tiếp tục quảng bá hình ảnh thương hiệu GELEX: Tổng công ty cổ phần có lĩnh vực hoạt động rộng; Năng động, hiệu quả; Quan tâm đến trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường.

- Tham gia đóng góp cho các chương trình hoạt động vì cộng đồng.

VI. CÁC RỦI RO

Năm 2016 được dự báo là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất nói chung và với GELEX nói riêng.

Ở góc độ của GELEX, các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện các mục tiêu đề ra bao gồm:

- Kinh tế vĩ mô ổn định chưa vững chắc; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Năm 2016 và những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong Cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có GELEX phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập cả về chất lượng và giá bán, cạnh tranh công bằng và cả cạnh tranh chưa công bằng, cạnh tranh với hàng nội địa và cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc và nước ngoài.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN - khách hàng lớn nhất của GELEX chấm dứt việc mua sắm công tơ cơ khí dẫn đến việc GELEX phải chấm dứt sản xuất một dòng sản phẩm chủ lực, sở trường, là dòng sản phẩm đã làm nên uy tín và thương hiệu EMIC, GELEX-EMIC. Cùng với việc thu hẹp đến 95% sản lượng công tơ cơ khí là vấn đề việc làm và thu nhập cho người lao động. Công nhân nhiều năm kinh nghiệm và quen thuộc với sản xuất công tơ cơ nay phần lớn buộc phải chuyển sang các công việc khác và học việc từ đầu. Ngoài ra, các tài sản gồm nhà xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất công tơ cơ không sử dụng nhưng hàng tháng vẫn phải khấu hao cũng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.

- Sản phẩm mới - công tơ điện tử bước đầu đã có những thành công nhất định. Tuy nhiên, công tơ điện tử GELEX phải chịu sức ép cạnh tranh gay gắt trên thị trường của các sản phẩm cùng loại, cả sản phẩm trong nước và sản phẩm ngoại nhập. Với đặc trưng của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục thay đổi và nhanh lỗi thời, bài toán thị trường đặt ra liên tục thay đổi đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế. Là nhà sản xuất mới trên thị trường công tơ điện tử, sản phẩm của Tổng công ty bước đầu tìm được chỗ đứng trên thị trường nhưng vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện. Trong năm 2016, thách thức của GELEX là phải bằng mọi cách ổn

định công nghệ, ổn định chất lượng, quản lý sản xuất tốt. Ngoài ra, lực lượng lớn công nhân sản xuất công tơ cơ khí chuyển sang công tơ điện tử với công nghệ và qui trình sản xuất khác biệt hoàn toàn, cần thêm thời gian để thích ứng và quen việc.

- Những năm gần đây, biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà đúc Epoxy trong chân không là dòng sản phẩm hiệu quả của Tổng công ty, bù đắp phần lớn thiếu hụt gây ra do sự sụt giảm sản lượng công tơ cơ khí. Tuy nhiên, Quý IV năm 2015 đã xuất hiện một nhà sản xuất mới - Trung tâm thí nghiệm điện miền Nam trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Nam với hệ thống dây chuyền thiết bị đúc Epoxy chân không có năng suất và chất lượng tương đương hệ thống của GELEX. Vì vậy, năm 2016 sản lượng tiêu thụ biến dòng biến áp trung thế khô trong nhà chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng. Đây là cuộc chơi của cơ chế thị trường mà GELEX phải chấp nhận.

PHẦN B

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2015, mặc dù phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thoái vốn, tái cơ cấu vốn đầu tư, thị trường diễn biến phức tạp nhưng, GELEX đã nỗ lực hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã giao, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh số liệu thực hiện năm 2015 với:	
			năm 2014	năm 2015	năm 2015	KH 2015	TH 2014
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.275,5	1.350,0	1.350,1	100,01%	105,85%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	231,03	235,00	249,65	106,23%	108,06%
3	Thu nhập bình quân NLD	Tr.đ/ng /tháng	9	9	9,8	109%	108,89%

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Ban Tổng giám đốc điều hành

Tính đến hết ngày 22/09/2015, Tổng công ty không quản lý cổ đông, vì vậy Tổng công ty không có số liệu về số cổ phần nắm giữ của các cổ đông tại ngày 31/12/2015.

TT	Họ và tên	Chức danh	Năm sinh
1	Nguyễn Trọng Tiểu	Tổng giám đốc	1959
2	Nguyễn Tiến Vinh	Phó Tổng giám đốc	1959
3	Đỗ Văn Chính	Phó Tổng giám đốc	1961
4	Phạm Tuấn Anh	Kế toán trưởng Giám đốc tài chính	1976
5	Hoàng Anh Dũng	Giám đốc kinh doanh	1975
6	Nguyễn Thế Hùng	Giám đốc kỹ thuật	1957

3. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

Loại lao động	Số lượng(người)	Tỷ trọng
Phân loại theo giới tính		
▪ Nam	353	68,1%
▪ Nữ	165	31,9%
Phân loại theo trình độ học vấn		
▪ Trình độ đại học và trên đại học	168	31,9%
▪ Trình độ dưới Đại học	350	68,1%
Phân loại theo tính chất hợp đồng		
▪ Hợp đồng lao động không xác định thời gian	506	97,7%
▪ Hợp đồng lao động xác định thời hạn 1 năm	9	1,7%
▪ Hợp đồng lao động mùa vụ, thử việc	3	0,6%
Tổng cộng	518	100%

Chính sách đối với người lao động luôn tuân thủ theo Bộ luật lao động và các văn bản liên quan từ khâu tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, chế độ làm việc 8 giờ/ngày, chế độ nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, lễ, nghỉ ốm, nghỉ thai sản v.v..

Việc chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động trong năm 2015 áp dụng theo Quy chế trả lương của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Tháng 12 năm 2015, Tổng công ty xây dựng Hệ thống thang bảng lương mới, hoàn toàn thoát ly khỏi hệ thống thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP. Hệ thống thang bảng lương mới được áp dụng từ 01/01/2016.

Việc thanh toán tiền lương cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là **9,8** triệu đồng/người/tháng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình đầu tư

Đầu tư tại các đơn vị thành viên

Trong năm 2015, GELEX đã thực hiện thoái vốn, tái cơ cấu vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên. Cụ thể như sau:

- ✓ Giảm tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương (HPMC) từ 65,02% xuống 51,25%. Trong năm HPMC hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 27.586.800.000 đồng lên 35.000.000.000 đồng nhưng GELEX không mua thêm cổ phần.
- ✓ Giảm tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại EMIC (EPT) từ 51% xuống 25,5%. Trong năm EPT hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng nhưng GELEX không mua thêm cổ phần. EPT trở thành công ty liên kết của GELEX.
- ✓ Giảm tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Thiết bị điện (THIBIDI) từ 65,16% xuống 43,44%. Trong năm THIBIDI hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng nhưng GELEX không mua thêm cổ phần. THIBIDI trở thành công ty liên kết của GELEX.

Đầu tư nâng cao năng lực sản xuất

Với mục đích tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, trong năm 2014, GELEX đã thực hiện đầu tư bước đầu dây chuyền sản xuất công tơ điện tử và một số thiết bị đơn lẻ với tổng giá trị đầu tư 7,5 tỉ đồng.

Các thiết bị trên đã hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào sử dụng, từng bước phát huy hiệu quả.

Đầu tư dự án xây dựng

Dự án đầu tư xây dựng toà nhà Văn phòng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại 52 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội: Đã hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động từ tháng 5/2014.

2. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên doanh liên kết

Nhìn chung các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của GELEX hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ chia cổ tức tương đối cao.

Đơn vị tính: Đồng

T	Tên công ty	Tổng giá trị tài sản	Doanh thu thuần	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	Công ty CP dây cáp điện Việt Nam (CADIVI)	1.864.150.411.986	4.438.203.716.643	201.520.853.433	170.073.645.772	30%
2	Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội (HEM)	529.914.917.287	496.122.460.438	77.167.704.256	72.026.292.038	31%
3	Công ty CP khí cụ điện 1 (VINAKIP)	124.850.144.690	285.286.602.189	16.508.910.358	12.654.514.484	20%
4	Công ty CP sản xuất và thương mại EMIC	104.706.560.334	253.802.500.506	7.968.426.713	6.162.850.767	15%
5	Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương (HPMC)	358.121.032.273	346.837.322.880	14.050.357.137	10.511.080.145	15%
6	Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam (Cambodia) (USD)	2.087.500,92	5.010.363,80	194.179,67	150.725,12	
7	Công ty dây đồng Việt Nam - CFT (USD)	48.829.629,41	205.715.298,19	1.684.020,17	1.323.858,87	24.378.12 7.500 VND
8	Công ty CP thiết bị điện (THIBIDI)	1.065.817.933.970	2.002.781.168.042	199.450.233.138	159.932.342.746	40%
9	Công ty CP chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary	148.890.238.210	195.215.126.188	7.074.153.285	5.481.095.687	
10	Công ty CP Vật tư và xây dựng Hà Nội	59.871.295.329	77.936.974.225	13.078.140	8.187.757	

Một số công ty chưa có thông báo chia cổ tức tại thời điểm lập Báo cáo thường niên này.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ tăng giảm % Năm 2015 so với 2014
1	Tổng giá trị tài sản	2.108.438.817.582	2.352.471.025.216	111,57%
2	Doanh thu thuần	1.275.520.754.853	1.350.076.071.401	105,85%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	307.950.896.193	283.173.868.393	91,95%
4	Lợi nhuận khác	(36.466.099.728)	(23.027.724)	0,06%
5	Lợi nhuận trước thuế	271.484.796.465	283.150.840.669	104,30%
6	Lợi nhuận sau thuế	231.033.049.379	249.651.441.276	108,06%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	12%	10%	83,33%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,55	3,69
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,34	3,23
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Nợ/Tổng tài sản	%	20,7%	16,9%
	Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	26,2%	20,4%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,12	10,20
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	60,5%	57,4%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số LN sau thuế/DT thuần		0,18	0,18
	Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH		0,14	0,13
	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản		0,11	0,11
	Hệ số LN từ hoạt động KD/DT thuần		0,24	0,21

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần của GELEX: **155.000.000** cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 15.000.000 cổ phần của Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 06/8/2015.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 500.000 cổ phần.

2. Cơ cấu cổ đông

Kể từ ngày 23/09/2015 Tổng công ty không quản lý cổ đông, vì vậy Tổng công ty không có số liệu về số cổ phần nắm giữ của các cổ đông tại ngày 31/12/2015.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 05 tháng 02 năm 2016, Tổng công ty có tổng số 1.310 cổ đông, cụ thể như sau:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu
 - ✓ Cổ đông lớn: 01 cổ đông sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm 9,68% vốn điều lệ.
 - ✓ Cổ đông nhỏ: 1.309 cổ đông sở hữu 139.500.000 cổ phần, chiếm 90 % vốn điều lệ.
(Cổ phiếu quỹ: 500.000, chiếm 0,32% vốn điều lệ).
- Phân loại theo tổ chức/cá nhân
 - ✓ Cổ đông tổ chức: 27 cổ đông sở hữu 39.842.410 cổ phần, chiếm 25,7% vốn điều lệ.
 - ✓ Cổ đông cá nhân: 1.283 cổ đông sở hữu 114.657.590 cổ phần, chiếm 73,97% vốn điều lệ.
- Phân loại theo khu vực địa lý
 - ✓ Cổ đông trong nước: 1.304 cổ đông sở hữu 153.895.600 cổ phần, chiếm 99,29% vốn điều lệ.
 - ✓ Cổ đông nước ngoài: 06 cổ đông sở hữu 604.400 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ.
- Phân loại theo thành phần kinh tế
 - ✓ Cổ đông Nhà nước: 0.
 - ✓ Cổ đông khác: 1.310 cổ đông sở hữu 154.500.000 cổ phần, chiếm 99,68% vốn điều lệ.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Ngày 06 tháng 8 năm 2015, GELEX phát hành thêm 15 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt.

Giá phát hành: 14.434 đồng/cổ phần

Mục đích phát hành tăng vốn: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Bộ Công Thương thoái toàn bộ 100% vốn đầu tư tại Tổng công ty.

4. Mua cổ phiếu quỹ

- Trong năm 2015, GELEX không mua thêm cổ phiếu quỹ. Tổng số cổ phiếu quỹ (mua từ những năm trước) đến thời điểm 31/12/2015 là 500.000 cổ phiếu.

PHẦN C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Sau vài năm tạm ổn định kể từ khủng hoảng thị trường năm 2011, năm 2015 là năm đầu tiên Tổng công ty phải hứng chịu sự suy giảm mạnh sản lượng sản phẩm chủ lực, truyền thống - công tơ cơ khí 1 pha, 3 pha, đặc biệt sản lượng công tơ cơ khí 3 pha chỉ còn 36% so với năm 2014 do ngành điện dừng hoàn toàn việc sử dụng công tơ cơ khí trên lưới điện Việt Nam. Sự suy giảm này đặc biệt nặng nề trong Quý IV năm 2015, không chỉ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận mà ảnh hưởng ngay lập tức đến việc làm và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao.

1. Công tác kinh doanh, thị trường, phát triển thương hiệu

Năm 2015 Tổng công ty bắt đầu chịu áp lực mạnh trong sản xuất kinh doanh khi đơn hàng về các loại công tơ cơ khí - sản phẩm chủ lực trong nhiều thập kỷ qua sụt giảm nghiêm trọng do ngành điện bắt đầu chấm dứt việc sử dụng công tơ cơ khí trên lưới điện để chuyển sang công tơ điện tử thông minh. Việc này tạo sức ép rất lớn cho khối kinh doanh và kỹ thuật điện tử trong việc tập trung phát triển các sản phẩm công tơ điện tử thông minh và đưa được vào thị trường EVN.

Tiếp tục hướng tiếp cận thị trường của năm 2014, năm 2015 Tổng công ty đã bước đầu thành công trong việc giới thiệu sản phẩm công tơ điện tử, chúng

minh năng lực sản xuất cũng như năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Từ chỗ không có năng lực cạnh tranh, đến nay sản phẩm công tơ điện tử của GELEX đã có mặt tại các Tổng công ty Điện lực. Đối với dòng sản phẩm máy biến dòng, máy biến áp trung thế, Tổng công ty đã chiếm hầu hết thị phần đang có trong nước.

Trong năm 2015, Tổng công ty tranh thủ tận dụng mọi mối quan hệ đã và đang có nhằm quảng bá nhiều hơn cho các sản phẩm; tiếp tục xây dựng, củng cố và giữ vững mối quan hệ với khách hàng, đặc biệt là Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN và các đơn vị thành viên thuộc EVN, nhằm tạo độ tin cậy của khách hàng đối với các sản phẩm GELEX - đã góp phần duy trì và tăng trưởng doanh thu năm 2015 của Tổng công ty.

Ở mảng kinh doanh thương mại, GELEX đã mở rộng mặt hàng thêm phần thiết bị trung áp và cao áp như tủ điện, dao cách ly v.v... Như vậy, từ năm 2015 trở đi, GELEX đã sản xuất kinh doanh đầy đủ tất cả các dòng sản phẩm thiết bị điện.

Về công tác phát triển thương hiệu, năm 2015 hình ảnh thương hiệu GELEX với thông điệp “Sức mạnh đến từ uy tín” tiếp tục được quảng bá.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp

GELEX đã lập Báo cáo Tài chính năm và thuê đơn vị kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Tình hình tài chính lành mạnh, có tiềm năng phát triển bền vững, lâu dài.

Năm 2015, GELEX tiếp tục đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh với chi phí sử dụng vốn hợp lý bằng cách tăng cường các biện pháp quản lý công nợ, đẩy mạnh thu hồi nợ, tăng vòng quay vốn, sử dụng linh hoạt nguồn vốn chủ sở hữu đạt hiệu quả cao.

Công tác kiểm soát tiết kiệm chi phí được đặc biệt chú trọng. Vật tư trong sản xuất được quản lý chặt chẽ, định mức vật tư điều chỉnh kịp thời, tiết kiệm và hiệu quả.

3. Công tác kỹ thuật, công nghệ, quản lý chất lượng, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Công tác kỹ thuật, cải tiến sản phẩm

Năm 2015, công tác kỹ thuật, nghiên cứu cải tiến sản phẩm đang sản xuất đã được quan tâm và chú trọng theo hướng ổn định chất lượng, nâng cao năng suất, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất. Cụ thể như sau:

- Theo dõi, duy trì đảm bảo qui trình công nghệ trong suốt quá trình sản xuất. Từ đó kịp thời phát hiện, điều chỉnh, thay đổi công nghệ và định mức vật tư, định mức thời gian phù hợp hơn với điều kiện thực tế.

- Cải tiến, thiết kế để tăng tính năng, ổn định chất lượng, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thẩm mỹ cho sản phẩm: Tiếp tục cải tiến thiết kế và công nghệ chế tạo máy biến dòng điện hạ thế, sử dụng kết cấu vỏ nhựa PC kháng cháy, chịu được UV, thời tiết, kín nước ...

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Việc có đủ các chủng loại công tơ điện tử thông minh, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của cả năm Tổng công ty phân phối thuộc EVN là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới.

Năm 2015, công tác nghiên cứu thiết kế sản phẩm công tơ điện tử thông minh đã có những bước tiến quan trọng, bước đầu đáp ứng yêu cầu đặt ra của công tác kinh doanh. Tổng công ty đã có đủ các sản phẩm công tơ điện tử thông minh 1 pha và 3 pha với tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu của các Tổng công ty Điện lực.

Tiếp tục năm 2016 và các năm tiếp theo, Tổng công ty cần tập trung huy động nguồn vốn đầu tư nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất dòng sản phẩm này.

Công tác quản lý chất lượng

Năm 2015 công tác quản lý chất lượng cơ bản hoàn thành nhiệm vụ. Cụ thể:

- Duy trì và đảm bảo tính pháp lý của các sản phẩm trên thị trường: Các sản phẩm được cấp mới hoặc gia hạn hiệu lực các chứng chỉ phê duyệt mẫu; duy trì, đảm bảo chất lượng và tính pháp lý của các thiết bị đo kiểm sử dụng trong phòng thí nghiệm cũng như các thiết bị đo kiểm sử dụng kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trên dây chuyền sản xuất theo đúng qui định của Luật đo lường; đáp ứng hồ sơ pháp lý cho công tác đấu thầu.

- Giám sát, kiểm tra, đảm bảo chất lượng trong các công đoạn sản xuất và sản phẩm cuối cùng, bao gồm giám sát chất lượng chi tiết vật tư mua ngoài và chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm trong quá trình sản xuất. Năm 2015, các Tổng công ty Điện lực chuyển bộ phận kiểm định công tơ sang Trung tâm thí nghiệm điện, vì vậy qui trình kiểm tra công tơ cơ khí tại Tổng công ty được thay đổi toàn bộ để phù hợp với yêu cầu của Điện lực. Qui trình kiểm tra công tơ điện tử cũng được bổ sung và phân đoạn để tránh sai sót.

Công tác khoa học công nghệ

Năm 2015, Tổng công ty bảo vệ thành công, đạt loại xuất sắc hai dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước đã ký cuối năm 2012 với Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Dự án “Hoàn thiện công nghệ sản xuất máy biến dòng điện (TI), máy biến điện áp (TU) đo lường trung thế kiểu khô điện áp tới 38,5 kV”. Tổng vốn thực hiện dự án là 79,54 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách 6,51 tỷ đồng. Hoàn thành

nghiệm thu tháng 01 năm 2015.

- Dự án sản xuất thử nghiệm “Hoàn thiện công nghệ sản xuất thử nghiệm công tơ điện tử đa chức năng (công tơ điện tử thông minh) 1 pha và 3 pha” Tổng vốn thực hiện dự án là 31,23 tỷ đồng, trong đó vốn Ngân sách 4,55 tỷ đồng. Hoàn thành nghiệm thu tháng 8 năm 2015.

Đây là hai dự án duy nhất đạt loại xuất sắc của Chương trình KC05 giai đoạn 2011-2015.

4. Công tác Tổ chức nhân sự - Đào tạo, Lao động - Tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động

Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo

Năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức đào tạo nâng bậc cho 55 công nhân, nâng lương 40 lao động gián tiếp, chuyển chức danh 03 người, đào tạo 56 lao động chuyển công việc mới. Tổng công ty đã mở hai lớp đào tạo công nhân sản xuất công tơ điện tử cho 31 người; huấn luyện nghiệp vụ và thực hành phòng cháy chữa cháy cho 73 người. Ngoài ra, Tổng công ty vẫn duy trì việc đào tạo an toàn lao động; đào tạo sử dụng thiết bị mới; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng ISO 9011:2015 cho cán bộ quản lý và các nhân viên chuyên môn.

Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động

Năm 2015, Tổng công ty hoàn thành việc xây dựng Thang bảng lương phục vụ việc đóng bảo hiểm theo chế độ mới cho người lao động từ 01/01/2016, phù hợp với qui định của pháp luật. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm.

Thực hiện trả lương hàng tháng đầy đủ và đúng hạn. Thu nhập bình quân của công nhân viên năm 2015 là 9,8 triệu đồng/người/tháng.

Tổng công ty cũng chi trả đầy đủ cho công tác chữa bệnh nghề nghiệp, tổ chức đoàn an dưỡng, thường xuyên chăm lo công tác y tế, cấp phát thuốc cho CBCNV. Tháng 10 năm 2015 đã tổ chức khám sức khỏe định cho toàn bộ người lao động.

5. Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường

Công tác kiểm tra giám sát kỷ luật an toàn lao động được duy trì. 100% trang thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đã được kiểm định đúng theo quy định. Việc chấp hành bảo hộ lao động tại các đơn vị tương đối tốt.

Công tác phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng được thực hiện tốt; thường xuyên kiểm tra, bổ sung phương tiện thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Định kỳ tổ chức diễn tập, huấn luyện nâng cao nghiệp vụ an toàn PCCC,

cứu hộ, cứu nạn cho CBCNV.

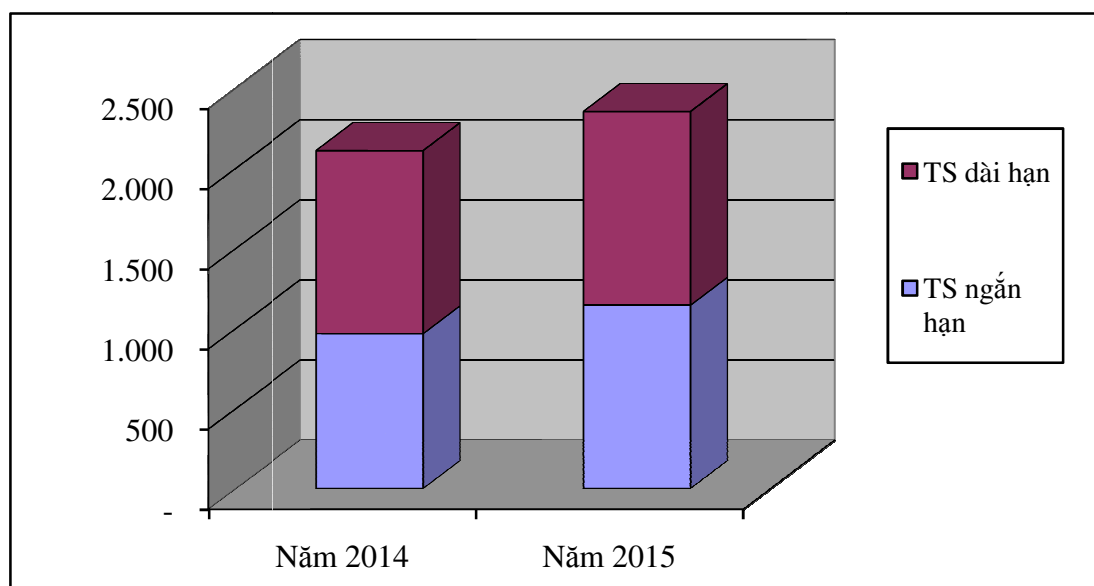
Trong năm 2015 không xảy ra vụ cháy nổ, tai nạn lao động nào; an ninh được đảm bảo.

Công tác vệ sinh công nghiệp, Tổng công ty đã tiến hành sắp xếp, bố trí lại các khu vực sản xuất đảm bảo tách biệt các nguồn phát sinh bụi ảnh hưởng đến quá trình sản xuất.

Về môi trường, Tổng công ty đã tiến hành xong việc Quan trắc về môi trường năm 2015; đã đưa vào sử dụng chính thức Hệ thống xử lý nước thải tập trung; hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo qui định.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Phân tích tình hình tài sản



Tổng giá trị tài sản GELEX năm 2015 tăng 11,57% so với năm 2014 (từ 2.108.438.817.582 đồng lên 2.352.471.025.216 đồng) chủ yếu do tăng tài sản ngắn hạn, cụ thể là tăng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Cơ cấu tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn trong tổng tài sản cũng thay đổi.

GELEX không có tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.

Năm 2015, GELEX tiếp tục thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi do đến hạn nhưng khách hàng chưa thanh toán theo nội dung Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/12/2009. Tuy nhiên các khoản nợ trên chủ yếu từ các công ty thành viên trong Tập đoàn Điện lực EVN nên không phải là các khoản nợ không thể đòi được.

2. Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của GELEX tại ngày 31/12/2015 là 397.423.826.482 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn chiếm 77,93%.

Năm 2015, GELEX không có nợ phải trả xấu. Lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái phát sinh trong năm 415.496.284 đồng và lãi vay 556.154.000 đồng là con số nhỏ so với doanh thu nên không ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Để nâng cao hiệu quả trong sản xuất cũng như điều hành, trong năm 2015, GELEX tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý linh hoạt nhưng chặt chẽ trong mọi mặt hoạt động, lấy tiết kiệm chi phí, hiệu quả, làm mục tiêu hàng đầu, lấy con người làm nhân tố trung tâm, xây dựng mối quan hệ gắn bó trong tập thể, phân quyền về các đơn vị, tạo được bầu không khí làm việc tự chủ, môi trường làm việc thuận lợi cho người lao động để cán bộ công nhân viên yên tâm lao động sản xuất, gắn bó hăng say và muốn cống hiến hết mình cho công ty.

GELEX tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành những năm trước đây như Quy chế trả lương, quy chế quản lý tài chính, v.v...

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Một số chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2016 tại GELEX như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.400
2	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	235
3	Thu nhập bình quân của người lao động	TrĐ/ng/tháng	9
4	Cổ tức	%	10

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2016 đồng thời từng bước tạo nền tảng cho sự phát triển của các năm tiếp theo, GELEX cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

Xúc tiến đầu tư mở rộng ngành hàng sản xuất

- Trong bối cảnh sản phẩm chủ lực, truyền thống của Tổng công ty bị cắt giảm nghiêm trọng, việc đầu tư để mở rộng các sản phẩm có tiềm năng như công tơ điện tử và hệ thống thu thập, truyền dữ liệu; đồng thời nghiên cứu phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện trung áp và cao áp... là hết sức cấp bách.

- Việc tận dụng lợi thế vị trí đất đai mà Tổng công ty hiện có để đầu tư khai thác mang lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cần được triển khai quyết liệt trong năm 2016.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2016 sẽ giúp giải quyết khó khăn suy giảm sản xuất trước mắt cũng như tạo điều kiện cho sự phát triển của Tổng công ty trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, Tổng công ty sẽ cần nguồn nhân lực và nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất này.

Công tác kinh doanh, phát triển thị trường và thương hiệu

- Tập trung phát triển thị trường công tơ điện tử để công tơ điện tử thông minh trở thành sản phẩm mũi nhọn chủ lực của Tổng công ty.

- Tiếp tục duy trì ổn định thị trường máy biến dòng biến áp trung thế khô; đồng thời mở rộng năng lực sản xuất, mở rộng thị trường máy biến dòng, biến áp trung thế dầu và biến dòng hạ thế.

- Linh hoạt trong chính sách bán hàng nhằm mở rộng thị trường cho các sản phẩm thiết bị điện; thể hiện năng lực sản xuất, chất lượng, độ tin cậy của sản phẩm và dịch vụ, tạo năng lực cạnh tranh thực sự cho sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu GELEX trở thành thương hiệu quốc tế.

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hoàn thiện sản phẩm hiện có

- Bám sát quy hoạch, định hướng phát triển ngành điện để lựa chọn đầu tư phát triển các sản phẩm có tiềm năng tiêu thụ trên thị trường và phù hợp với năng lực sản xuất của Tổng công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thiết kế các dòng sản phẩm công tơ điện tử, đáp ứng nhu cầu thay đổi của các công ty Điện lực.

- Đưa ra Hệ thống thu thập dữ liệu để đủ điều kiện đáp ứng sự phát triển lưới điện thông minh của EVN cho trước mắt và lâu dài.

Công tác tổ chức lại sản xuất

- Cơ cấu sản xuất năm 2016 có biến động lớn vì vậy cần khẩn trương qui hoạch lại và cải tạo mặt bằng sản xuất phù hợp theo hướng thu hẹp mặt bằng sản xuất công tơ cơ khí, cải tạo một phần mặt bằng đó để mở rộng sản xuất công tơ điện tử, máy biến dòng, biến áp trung thế dầu và máy biến dòng hạ thế.

- Sắp xếp mô hình tổ chức các xưởng sản xuất phù hợp với cơ cấu sản phẩm sản xuất năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Chú trọng công tác đào tạo lại, chuyển đổi nghề cho người lao động. Sắp xếp sử dụng lực lượng lao động hiện có phù hợp với tình hình sản xuất năm 2016.

Các công tác khác

- Sử dụng vốn linh hoạt và hiệu quả cho mọi mặt hoạt động. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Báo cáo tài chính đảm bảo đáp ứng các qui định ngày càng nghiêm ngặt về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao. Có chính sách rõ ràng nhằm khuyến khích, thu hút nhân tài, tuyển dụng bổ sung đủ nguồn nhân lực cho sự phát triển Tổng công ty trước mắt và lâu dài.

- Quản lý, kiểm soát tốt và tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật thiết thực, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ.

- Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau, ưu tiên hợp đồng, đơn hàng cho các đơn vị thành viên nhằm tạo công ăn việc làm, tăng doanh thu và lợi nhuận toàn Tổng công ty.

- Tăng cường hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và ngoài nước nhằm đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề kinh doanh.

Với truyền thống đoàn kết, ý thức trách nhiệm và sự tận tâm trong công việc, chúng ta tin tưởng Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sẽ hoàn thành thắng lợi và toàn diện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.

PHẦN D

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA GELEX

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA GELEX

Năm 2015, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế trong nước vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do sự phục hồi chậm của kinh tế thế giới, tình hình bất ổn định trên biển Đông, giá dầu liên tục suy giảm và ở mức thấp, giá nhiều mặt hàng Việt Nam có lợi thế xuất khẩu giảm... Các yếu tố trên đã có tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tuy nhiên, cùng với việc tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, sự nỗ lực của các đơn vị thành viên và của tập thể người lao động, Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2016, với dự báo kinh tế Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng ổn định với tốc độ cao hơn 2015. Hiệu quả đầu tư và khả năng cạnh tranh được cải thiện. Kinh tế vĩ mô ổn định hơn; chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp và tương đối ổn định là điều kiện quan trọng cho sự phát triển kinh tế trong thời gian tới. Tuy nhiên, những khó khăn đối với sự phát triển kinh tế còn rất lớn.

Năm 2016 cũng là năm hoạt động đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2016-2020. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu Doanh thu và Lợi nhuận như báo cáo của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng công ty đương nhiệm xin đề xuất một số giải pháp chung như sau:

Đối với các đơn vị Tổng công ty có đầu tư vốn:

- Tăng cường công tác quản lý để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị.
- Thông qua người đại diện vốn, tham gia việc thiết lập mô hình tổ chức, định hướng phát triển dài hạn của các đơn vị.
- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.
- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất kinh doanh. Chủ động lựa chọn phương án phù hợp trong đổi mới công nghệ sản xuất, chủ động nâng cao năng lực quản trị, chủ động tiếp cận và mở rộng thị trường; đồng thời phải xây dựng chiến lược kinh doanh, phương án kinh doanh khả thi cho từng mặt hàng.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Khai thác tối đa năng lực sản xuất và nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Củng cố và phát triển hệ thống đại lý phân phối nhằm mở rộng và tăng thị phần cho các sản phẩm truyền thống;
- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác dự báo, phân tích tình hình thị trường, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng và phát triển đội ngũ CNVC trên cơ sở giữ gìn những giá trị cốt lõi, thúc đẩy sự tiến bộ. Tuyển chọn, đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ kỹ sư và chuyên viên kinh tế có năng lực chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ, đội ngũ quản lý trung cao cấp có bản lĩnh, hiểu biết pháp luật, đoàn kết.
- Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng các đơn vị xây dựng định hướng chiến lược phát triển, cụ thể hóa một số nhiệm vụ, giải pháp hành động phù hợp với đặc điểm tình hình, tính chất đặc thù của từng đơn vị.

Đối với Cơ quan Tổng công ty:

- Tập trung thiết kế, chế thử và thử nghiệm trên lưới điện các dòng sản phẩm công tơ điện tử mà thị trường có nhu cầu, phù hợp với Quyết định 887/QĐ ngày 14/10/2014 của EVN.

- Duy trì ổn định thị trường máy biến dòng biến áp trung thế khô. Mở rộng năng lực sản xuất, chiếm lĩnh thị trường biến dòng biến áp trung thế dầu và biến dòng hạ thế.

- Tiếp tục tiếp cận thị trường Myanmar, Lào và Campuchia là những thị trường khu vực có nhu cầu cao về sản phẩm thiết bị điện công nghiệp và dân dụng phù hợp với năng lực sản xuất của GELEX.

- Tổ chức lại, phát triển mạng lưới đại lý phân phối sản phẩm của GELEX.

- Hoàn tất các thủ tục có liên quan với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để sớm triển khai Dự án tại 10 Trần Nguyễn Hãn, Hà Nội.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cho thuê Văn phòng tại Tòa nhà Trụ sở Tổng công ty - 52 Lê Đại Hành, Hà Nội.

Để đạt được mục tiêu, kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị Tổng công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ và hợp tác của các cổ đông nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

PHẦN E

QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị GELEX gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên điều hành, 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập.

1.1. Ông Nguyễn Hoa Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị

✓ Sinh năm: 1961

✓ Kinh nghiệm: Quản trị kinh doanh

✓ Các vị trí đang nắm giữ:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- Thành viên HĐQT Công ty liên doanh SAS-CTAMAD

✓ Gia nhập Tổng công ty: từ tháng 01 năm 1985 (Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội).

✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 0 cổ phần

✓ Là thành viên không điều hành.

1.2. Ông Nguyễn Trọng Tiểu - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc

- ✓ Sinh năm: 1959
- ✓ Kinh nghiệm: Quản lý doanh nghiệp
- ✓ Các vị trí đang nắm giữ:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thiết bị điện
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- ✓ Gia nhập Tổng công ty: từ tháng 01 năm 1983 (Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội).
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 31.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ.
- ✓ Là thành viên điều hành.

1.3. Ông Đỗ Văn Chính - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

- ✓ Sinh năm: 1961
- ✓ Kinh nghiệm: Quản lý doanh nghiệp
- ✓ Các vị trí đang nắm giữ:
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy điện Việt Nam - Hangari.
- ✓ Gia nhập Tổng công ty: từ năm 1984 (Công ty Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungary).
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 15.300 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- ✓ Là thành viên điều hành.

1.4. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Ủy viên HĐQT

- ✓ Sinh năm: 1957
- ✓ Kinh nghiệm: Quản lý doanh nghiệp
- ✓ Các vị trí đang nắm giữ:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Hoàng Thành.
- ✓ Gia nhập Tổng công ty: từ tháng 11 năm 2010.
- ✓ Số cổ phần đại diện tổ chức: 2.800.000 cổ phần (chiếm 2% vốn điều lệ).

- ✓ Số cổ phần sở hữu: 1.400.000 cổ phần (chiếm 1% vốn điều lệ).
- ✓ Là thành viên độc lập.

1.5. Ông Phạm Mạnh Hà - Ủy viên HĐQT

- ✓ Sinh năm: 1959
- ✓ Kinh nghiệm: Quản lý doanh nghiệp
- ✓ Các vị trí đang nắm giữ:
 - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 0 cổ phần.
- ✓ Là thành viên không điều hành.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 05 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, trong đó có hai thành viên trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty. Tháng 12 năm 2014, ông Phạm Mạnh Hà đã được HĐQT Tổng công ty bầu bổ sung làm Ủy viên HĐQT Tổng công ty và được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 theo qui định tại Điều lệ. Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Hội đồng quản trị duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo các Quy chế đã ban hành, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết, 14 Quyết định theo đúng thẩm quyền được qui định tại Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ Tổng công ty. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung vào công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty, thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu GEX trên Sàn giao dịch UPCOM, công tác tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài, công tác tổ chức cán bộ và công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. Nội dung các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được ban hành một cách hợp lệ, đúng với thẩm quyền.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam năm 2015 gồm 03 thành viên:

1.1. Bà Nguyễn Thị Thanh Yến - Trưởng ban

- ✓ Sinh năm: 1976
- ✓ Công việc hiện nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 0 cổ phần.

1.2. Bà Trương Thị Hương Lan - Thành viên

- ✓ Sinh năm: 1968
- ✓ Công việc hiện nay: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư và xây dựng, Giám đốc Ban quản lý tòa nhà GELEX.
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 0 cổ phần.

1.3. Ông Bạch Thành Nam - Thành viên

- ✓ Sinh năm: 1973
- ✓ Công việc hiện nay: Phó phòng Kinh doanh - Cơ quan Tổng công ty
- ✓ Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/2/2016: 100 cổ phần.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2015, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ hàng quý dưới các hình thức tập trung cũng như qua điện thoại, email để tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành Tổng Công ty;
- Kiểm tra trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng Công ty.

III. THÙ LAO HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 800.000.000 đồng.

Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: 2.495.000.000 đồng.

Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2015: 960.000.000 đồng.

Lương Tổng giám đốc năm 2015: 720.000.000 đồng.

IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Trọng Tiểu	Cổ đông nội bộ	20.500	0,015%	31.000	0,020%	Cơ cấu đầu tư
2	Phạm Tuấn Anh	Cổ đông nội bộ	58.500	0,042%	1.300	0,001%	Cơ cấu đầu tư
3	Trương Thị Hương Lan	Cổ đông nội bộ	19.900	0,014%	5.000	0,003%	Cơ cấu đầu tư
4	Nguyễn Tiên Vinh	Cổ đông nội bộ	32.700	0,023%	0	0%	Cơ cấu đầu tư
5	Bạch Thành Nam	Cổ đông nội bộ	71.600	0,051%	100	0,0001%	Cơ cấu đầu tư
6	Phạm Mạnh Hà	Cổ đông nội bộ	20.000	0,014%	0	0%	Cơ cấu đầu tư
7	Nguyễn Bạch Tuyết	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	500.000	0,357%	0	0%	Cơ cấu đầu tư
8	Nguyễn Liên Hương	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	50.000	0,036%	0	0%	Cơ cấu đầu tư

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
9	Trần Kim Châu	Người có liên quan đến TGD	200.000	0,143%	0	0%	Cơ cấu đầu tư

PHẦN F BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 3824 1990
- Fax: (84.4) 3825 3973
- Website: <http://www.aasc.com.vn>

II. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập: chấp nhận toàn bộ.

Xem *Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015* đính kèm.

Trân trọng báo cáo.

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2016



Nguyễn Trọng Tiêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

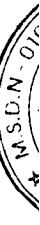
(đã được kiểm toán)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	06-43
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11-43



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam theo Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 10 tháng 08 năm 2010 của Thủ tướng Chính Phủ, hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 09 năm 2015.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Thành viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Thành viên
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Văn Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Anh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Trưởng ban
Bà Trương Thị Hương Lan	Thành viên
Ông Bạch Thành Nam	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

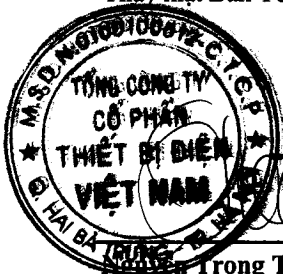
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trọng Tiểu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

Số: 104/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được lập ngày 27 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



(Handwritten signature)

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.144.269.067.995	966.394.793.356
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	121.223.651.001	328.491.195.250
111	1. Tiền		81.223.651.001	158.485.086.006
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	170.006.109.244
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	345.000.000.000	147.661.751.062
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		345.000.000.000	147.661.751.062
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		523.194.428.297	411.373.525.949
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	361.641.437.848	266.910.356.785
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		12.900.612.693	13.033.548.054
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	137.885.120.000	133.620.470.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	18.431.917.350	5.043.127.630
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.680.743.874)	(7.250.060.800)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		16.084.280	16.084.280
140	IV. Hàng tồn kho	9	144.613.856.313	78.759.122.848
141	1. Hàng tồn kho		144.613.856.313	78.759.122.848
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.237.132.384	109.198.247
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.227.499.434	99.565.297
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	9.632.950	9.632.950
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.208.201.957.221	1.142.044.024.226
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	66.048.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	-	66.048.000
220	II. Tài sản cố định		469.522.667.273	132.075.661.062
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	469.522.667.273	132.062.327.738
222	- Nguyên giá		694.910.567.055	325.154.314.764
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(225.387.899.782)	(193.091.987.026)
227	2. Tài sản cố định vô hình		-	13.333.324
228	- Nguyên giá		60.000.000	60.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(60.000.000)	(46.666.676)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	24.885.835.408	301.443.683.009
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		24.885.835.408	301.443.683.009
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	682.050.850.059	687.008.177.059
251	1. Đầu tư vào công ty con		492.960.564.527	595.712.034.099
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		189.090.285.532	91.296.142.960
260	VI. Tài sản dài hạn khác		31.742.604.481	21.450.455.096
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	31.742.604.481	21.450.455.096
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.352.471.025.216	2.108.438.817.582

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		397.423.826.482	437.148.720.020
310	I. Nợ ngắn hạn		309.698.414.276	379.111.046.095
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	212.733.705.406	203.571.131.270
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		626.980.260	3.224.788.793
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	4.850.479.995	24.031.264.051
314	4. Phải trả người lao động		34.954.535.859	30.130.004.009
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		351.500.000	388.000.000
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15	1.367.584.028	40.819.935.591
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	39.007.134.093	59.521.289.746
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		15.806.494.635	17.424.632.635
330	II. Nợ dài hạn		87.725.412.206	58.037.673.925
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15	36.865.162.057	9.945.550.193
337	2. Phải trả dài hạn khác	16	6.200.875.882	4.697.579.662
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	17	35.489.024.271	34.139.544.070
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		9.170.349.996	9.255.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.955.047.198.734	1.671.290.097.562
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	1.952.510.962.625	1.670.036.521.349
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.550.000.000.000	1.400.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		1.550.000.000.000	1.400.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		66.378.000.000	-
415	3. Cổ phiếu quỹ		(5.025.000.000)	(5.025.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		62.000.000.000	32.500.000.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		279.157.962.625	242.561.521.349
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		29.506.521.349	11.528.471.970
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		249.651.441.276	231.033.049.379
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		2.536.236.109	1.253.576.213
431	1. Nguồn kinh phí		-	(1.437.626.564)
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		2.536.236.109	2.691.202.777
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.352.471.025.216	2.108.438.817.582

(Signature)

(Signature)



Đoàn Thị Lan Phương
Người lập

Phạm Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Tiểu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.357.283.426.331	1.283.672.651.858
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	7.207.354.930	8.151.897.005
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.350.076.071.401	1.275.520.754.853
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.139.357.295.319	1.045.163.800.334
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		210.718.776.082	230.356.954.519
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	156.149.387.465	152.197.783.442
22	7. Chi phí tài chính	24	971.650.284	(13.858.669.689)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		556.154.000	194.258.129
25	8. Chi phí bán hàng	25	20.559.666.575	33.191.081.912
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	62.162.978.295	55.271.429.545
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		283.173.868.393	307.950.896.193
31	11. Thu nhập khác		296.526.042	4.250.604.698
32	12. Chi phí khác		319.553.766	40.716.704.426
40	13. Lợi nhuận khác		(23.027.724)	(36.466.099.728)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		283.150.840.669	271.484.796.465
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	33.499.399.393	40.451.747.086
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>249.651.441.276</u>	<u>231.033.049.379</u>

[Signature]

T. Anh



Đoàn Thị Lan Phương
Người lập

Phạm Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Tiêu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.373.904.857.936	1.429.704.726.236
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.275.222.922.093)	(1.167.105.470.075)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(70.165.531.528)	(59.500.110.584)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(556.154.000)	(194.258.129)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(52.949.143.879)	(28.979.831.009)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		31.146.116.656	12.009.489.169
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(114.598.969.944)	(71.620.794.395)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(108.441.746.852)	114.313.751.213
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(95.370.629.264)	(56.481.682.118)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	4.442.283.547
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(277.482.014.011)	(42.661.479.020)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		75.879.115.073	100.000.000.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	73.517.183.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		149.704.055.431	155.867.488.911
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(147.269.472.771)	234.683.794.320
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		216.510.000.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		39.170.470.231	14.953.211.660
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(39.170.470.231)	(14.953.211.660)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(168.077.890.000)	(166.620.730.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		48.432.110.000	(166.620.730.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(207.279.109.623)	182.376.815.533
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		328.491.195.250	146.112.536.235
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		11.565.374	1.843.482
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>121.223.651.001</u>	<u>328.491.195.250</u>

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)



Đoàn Thị Lan Phương
Người lập

Phạm Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Tiểu
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2015

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước - Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam theo Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 10 tháng 08 năm 2010 của Thủ tướng Chính Phủ, hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 09 năm 2015.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo đăng ký là 1.550.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.550.000.000.000 đồng; tương đương 155.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Thiết kế chế tạo, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thiết bị đo điện mang thương hiệu GELEX-EMIC như: Công tơ điện 1 pha, 3 pha cơ khí; Công tơ điện tử thông minh 1 pha, 3 pha đa chức năng; Máy biến dòng điện, máy biến điện áp đo lường trung thế, hạ thế và các thiết bị đo điện điện tử khác. Kinh doanh dịch vụ khách sạn.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220KV;
- Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Khách sạn Bình Minh - Hà Nội	Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Cơ sở sản xuất tại KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thiết bị điện

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh của Tổng Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Tổng Công ty đã bổ sung thuyết minh thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính riêng đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC, tại Thuyết minh số 34.

2.4 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc gồm Cơ sở Sản xuất tại Khu công nghiệp Tiên Du Bắc Ninh và Khách sạn Bình Minh Hà Nội.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của toàn Tổng Công ty.

01111
CÔNG
CH NHIỆM
NG KIẾ
AA
AN KIẾ

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh liên kết: căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng của công ty con, công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

2.12 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.13 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng Công ty.

2.14 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.15 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hoá kể từ khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty áp dụng tỷ lệ trích lập dự phòng bảo hành hàng hóa 5% trên giá trị hợp đồng căn cứ theo các điều khoản hợp đồng cụ thể.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.18 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là doanh thu nhận trước số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành và được Tổng Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Tổng Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty .

2.20 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thương hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thương hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thương hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng có liên quan.

2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là hàng bán bị trả lại.

Các khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính riêng của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Tổng Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Tổng Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Tổng Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Tổng Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Tiền mặt	709.824.907	1.258.930.321
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	80.513.826.094	157.226.155.685
Các khoản tương đương tiền (*)	40.000.000.000	170.006.109.244
	<u>121.223.651.001</u>	<u>328.491.195.250</u>

(*) Tại 31/12/2015, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất quy định tại từng Ngân hàng ở từng thời điểm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
	VND	VND		VND
Đầu tư ngắn hạn	345.000.000.000	345.000.000.000	147.661.751.062	147.661.751.062
- Tiền gửi có kỳ hạn	345.000.000.000	345.000.000.000	147.661.751.062	147.661.751.062
	<u>345.000.000.000</u>	<u>345.000.000.000</u>	<u>147.661.751.062</u>	<u>147.661.751.062</u>

Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng tại các Ngân hàng thương mại, với lãi suất quy định tại từng Ngân hàng ở từng thời điểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà NộiBảo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào Công ty con	492.960.564.527	492.960.564.527	-	595.712.034.099
- Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	220.957.490.174	220.957.490.174	-	220.957.490.174
- Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	214.009.733.181	214.009.733.181	-	214.009.733.181
- Công ty CP Khí cụ điện 1	30.128.906.768	30.128.906.768	-	30.128.906.768
- Công ty GELEX Cambodia (tên cũ Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam Cambodia) (1)	531.150.000	531.150.000	-	5.488.477.000
- Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương (2)	27.333.284.404	27.333.284.404	-	27.333.284.404
- Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC (3)	-	-	-	5.332.103.750
- Công ty CP Thiết bị điện (4)	-	-	-	92.462.038.822
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	189.090.285.532	189.090.285.532	-	91.296.142.960
- Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	16.777.167.627	16.777.167.627	-	16.777.167.627
- Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	5.233.587.356	5.233.587.356	-	5.233.587.356
- Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC (3)	5.332.103.750	5.332.103.750	-	-
- Công ty CP Thiết bị điện (4)	92.462.038.822	92.462.038.822	-	-
- Công ty Dây đồng Việt Nam - CFT	69.285.387.977	69.285.387.977	-	69.285.387.977
Tổng cộng	682.050.850.059	682.050.850.059	-	687.008.177.059

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty vào ngày 31/12/2015 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh	65,006%	65,006%	Sản xuất kinh doanh dây và cáp điện
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	TP. Hà Nội	65,84%	65,84%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
Công ty CP Khí cụ điện 1	TP. Hà Nội	51,03%	51,03%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
Công ty GELEX Cambodia (tên cũ Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam Cambodia)	Phnom Penh, Campuchia	100,00%	100,00%	Kinh doanh, phân phối sản phẩm thiết bị điện
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	51,25%	51,25%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh máy bơm

(1) Lí do thay đổi đối với khoản đầu tư vào Công ty GELEX Cambodia:

Trong năm Công ty GELEX Cambodia thay đổi Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 754/BKHĐT-ĐTRNN với số vốn điều lệ 25.000 USD, thấp hơn vốn đầu tư ban đầu của Tổng Công ty là 239.500 USD.

(2) Lí do thay đổi đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương:

Trong năm Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 27.586.800.000 đồng lên 35.000.000.000 đồng. Do Tổng Công ty không mua thêm cổ phần dẫn đến tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty giảm từ 65,02% xuống 51,25%.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2015 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	TP. Hà Nội	34,27%	34,27%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	TP. Hà Nội	45,00%	45,00%	Xây dựng dân dụng và công nghiệp
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	TP. Hà Nội	25,50%	25,50%	Sản xuất, chế tạo, kinh doanh thiết bị điện
Công ty CP Thiết bị điện	Tỉnh Đồng Nai	43,44%	43,44%	Sản xuất, chế tạo, kinh
Công ty Dây đồng Việt Nam - CFT	Tỉnh Đồng Nai	36,35%	36,35%	Sản xuất dây đồng và dây đồng tráng thiếc

(3) Lí do thay đổi đối với khoản đầu tư vào Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC

Trong kỳ Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC (EPT) hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng. Do Tổng Công ty không mua thêm cổ phần dẫn đến tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty giảm từ 51,00% xuống 25,50%.

(4) Lí do thay đổi đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thiết bị điện:

Trong năm Công ty Cổ phần Thiết bị điện hoàn tất việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 120 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng. Do Tổng Công ty không mua thêm cổ phần dẫn đến tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Tổng Công ty giảm từ 65,16% xuống 43,44%.

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 33.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Tổng công ty Điện lực Miền Nam TNHH	67.408.349.632	21.728.451.352
- Công ty CP dây cáp điện Việt Nam	112.572.718.644	21.557.796.014
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	78.030.669	74.617.874.069
- Các khoản phải thu khách hàng khác	181.582.338.903	149.006.235.350
	361.641.437.848	266.910.356.785
b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan		
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.	170.693.555.649	68.679.785.234

6 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	95.000.000.000	95.000.000.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	16.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Khí cụ điện 1	-	5.735.350.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	12.385.120.000	12.385.120.000
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	4.500.000.000	4.500.000.000
	137.885.120.000	133.620.470.000

Số dư phản ánh các khoản cho vay từ 03 tháng đến 12 tháng với lãi suất cho vay bằng 6%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.319.317.210	-	1.369.210.007	-
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	7.773.881	-
- Tạm ứng	801.695.136	-	2.403.780.121	-
- Ký cược, ký quỹ	22.470.000	-	22.470.000	-
- Phải thu Trung tâm hỗ trợ đầu tư và Phát triển khu công nghiệp Bắc Ninh về kinh phí xây dựng hạ tầng	10.000.000	-	1.000.000.000	-
- Tiền mua thêm cổ phần Công ty Cổ phần khí cụ điện 1	6.123.660.000	-	-	-
- Phải thu Công ty GELEX Cambodia	4.957.327.000	-	-	-
- Tạm ứng tiền thưởng HĐQT, ban điều hành đợt 1 năm 2015	1.100.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	97.448.004	-	239.893.621	-
	18.431.917.350	-	5.043.127.630	-
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	-	-	66.048.000	-
	-	-	66.048.000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng Công ty Điện lực Hà Nội	380.760.781	380.760.781	380.760.781	380.760.781
Công ty CP Vật tư vận tải xây lắp điện lực Miền Trung	109.774.466	109.774.466	109.774.466	109.774.466
Các khoản khác	15.805.364.809	15.805.364.809	13.551.004.712	13.551.004.712
	16.295.900.056	16.295.900.056	14.041.539.959	14.041.539.959

Tổng Công ty xác định các khoản nợ xấu đều có khả năng thu hồi do Tổng Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện cung cấp sản phẩm, hàng hóa cho các đối tác.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	61.000.123.485	-	18.206.616.003	-
Công cụ, dụng cụ	824.160.806	-	2.637.759.111	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.056.533.174	-	5.311.230.912	-
Thành phẩm	77.733.038.848	-	52.603.516.822	-
	144.613.856.313	-	78.759.122.848	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	24.806.235.408	301.443.683.009
- Văn phòng - Khách sạn tại số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	4.138.214.910	4.138.214.910
- Trụ sở làm việc Tổng Công ty tại 52 Lê Đại Hành, Hà Nội	4.526.282.862	297.305.468.099
- Dự án Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất (*)	16.141.737.636	-
Mua sắm tài sản cố định	79.600.000	-
	24.885.835.408	301.443.683.009

(*) Dự án Đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất được Tổng Công ty thực hiện từ quý IV năm 2014 và dự kiến hoàn thành đầu năm 2016 với tổng dự toán 29,28 tỷ đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	191.329.812.564	122.591.377.205	9.434.918.586	1.798.206.409	325.154.314.764					
- Mua trong năm	-	38.336.319.258	8.908.480.000	-	47.244.799.258					
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	229.468.916.333	10.231.003.923	-	82.811.532.777	322.511.453.033					
Số dư cuối năm	420.798.728.897	171.158.700.386	18.343.398.586	84.609.739.186	694.910.567.055					
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	105.369.999.296	78.692.265.424	7.459.773.771	1.569.948.535	193.091.987.026					
- Khấu hao trong năm	13.732.764.405	11.809.896.231	1.306.011.755	5.447.240.365	32.295.912.756					
Số dư cuối năm	119.102.763.701	90.502.161.655	8.765.785.526	7.017.188.900	225.387.899.782					
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	85.959.813.268	43.899.111.781	1.975.144.815	228.257.874	132.062.327.738					
Tại ngày cuối năm	301.695.965.196	80.656.538.731	9.577.613.060	77.592.550.286	469.522.667.273					

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 106.764.758.984 đồng

(*) Tòa nhà Trụ sở Văn phòng Tổng Công ty tại số 52 Lê Đại Hành đang được Tổng Công ty tạm ghi nhận nguyên giá dựa trên phần lớn chi phí xây dựng cơ bản thực tế đã phát sinh với tổng giá trị 322.511.453.033 đồng. Khấu hao tạm trích trong năm đồng thời là khấu hao lũy kế đến 31/12/2015 là 8.904.823.020 đồng. Khi Báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành được duyệt, Tổng Công ty sẽ điều chỉnh lại giá tạm tính căn cứ theo giá trị tài sản được duyệt.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

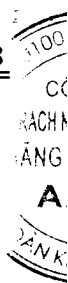
Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	8.034.397.930	792.317.839
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	1.765.980.114	261.480.084
Chi phí xây dựng hạ tầng và san nền	13.276.448.872	12.001.250.757
Chi phí thuê đất	7.589.145.708	7.786.080.672
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.076.631.857	609.325.744
	<u>31.742.604.481</u>	<u>21.450.455.096</u>

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	24.860.000.000	24.860.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Lạc Hồng	28.126.311.000	28.126.311.000	16.924.041.522	16.924.041.522
Công ty Cổ phần Dây đồng CFT	75.512.559.134	75.512.559.134	110.165.974.693	110.165.974.693
Công ty Cổ phần Kim loại màu và nhựa Đồng Việt	37.372.908.100	37.372.908.100	-	-
Phải trả các đối tượng khác	46.861.927.172	46.861.927.172	76.481.115.055	76.481.115.055
	<u>212.733.705.406</u>	<u>212.733.705.406</u>	<u>203.571.131.270</u>	<u>203.571.131.270</u>
b) Phải trả người bán là các bên liên quan				
Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.	<u>118.360.415.492</u>	<u>118.360.415.492</u>	<u>118.793.714.058</u>	<u>118.793.714.058</u>



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	9.632.950	-	-	18.324.248.538	18.324.248.538	-	-	9.632.950	-	-	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	-	366.495.136	366.495.136	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	23.726.493.271	33.722.050.001	52.949.143.879	52.949.143.879	-	-	-	4.499.399.393	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	231.457.860	2.981.175.004	2.861.552.262	2.861.552.262	-	-	-	351.080.602	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	73.312.920	7.089.121.735	7.162.434.655	7.162.434.655	-	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	8.445.844	8.445.844	8.445.844	-	-	-	-	-	-	-
	9.632.950	24.031.264.051	62.496.536.258	81.677.320.314	81.677.320.314	9.632.950	4.850.479.995					

Quyết toán thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

15 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng	1.367.584.028	808.512.991
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	-	40.011.422.600
	1.367.584.028	40.819.935.591
b) Dài hạn		
- Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng	36.865.162.057	9.945.550.193
	36.865.162.057	9.945.550.193

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	1.351.187.456	909.187.198
- Bảo hiểm xã hội	45.237.672	-
- Thuế TNCN thu thừa của cán bộ công nhân viên	619.069.521	671.294.967
- Phải trả Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	-	36.964.348.246
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	83.532.600	57.982.600
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	130.320.000	808.210.000
- Đặt cọc thực hiện dự án Trụ sở số 10 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	20.000.000.000	20.000.000.000
- Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Emic	16.699.815.109	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	77.971.735	110.266.735
	39.007.134.093	59.521.289.746
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.200.875.882	4.697.579.662
	6.200.875.882	4.697.579.662

17 . DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	35.489.024.271	34.139.544.070
	35.489.024.271	34.139.544.070

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	1.400.000.000.000	-	-	(5.025.000.000)	4.000.000.000	223.528.471.970	1.622.503.471.970					
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	231.033.049.379	231.033.049.379					
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	28.500.000.000	(212.000.000.000)	(183.500.000.000)					
Số dư cuối năm trước	1.400.000.000.000	-	-	(5.025.000.000)	32.500.000.000	242.561.521.349	1.670.036.521.349					
Số dư đầu năm nay	1.400.000.000.000	-	-	(5.025.000.000)	32.500.000.000	242.561.521.349	1.670.036.521.349					
Tăng vốn trong năm (*)	150.000.000.000	66.378.000.000	-	-	-	-	216.378.000.000					
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	249.651.441.276	249.651.441.276					
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	29.500.000.000	(213.055.000.000)	(183.555.000.000)					
Số dư cuối năm này	1.550.000.000.000	66.378.000.000	-	(5.025.000.000)	62.000.000.000	279.157.962.625	1.952.510.962.625					

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 04/TBĐVN/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 04 năm 2015, Tổng Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ		Số tiền	
	%	VND	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	231.033.049.379		
Trích Quỹ đầu tư phát triển	12,77%	29.500.000.000		
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6,49%	15.000.000.000		
Chi trả cổ tức (bằng 12% vốn điều lệ)	72,46%	167.400.000.000		
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	0,50%	1.155.000.000		
Lợi nhuận chưa phân phối	7,78%	17.978.049.379		

(*) Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn thành thủ tục tăng vốn theo phương thức chào bán cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt với tổng số cổ phiếu chào bán thành công là 15.000.000 cổ phiếu, tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá là 1.500.000.000.000 đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Vốn góp của Nhà nước	0,00%	-	87,17%	1.220.448.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	9,68%	150.000.000.000	0,00%	-
Các cổ đông khác	90,00%	1.395.000.000.000	12,47%	174.552.000.000
Cổ phiếu quỹ	0,32%	5.000.000.000	0,36%	5.000.000.000
	100%	1.550.000.000.000	100%	1.400.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.550.000.000.000	1.400.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	1.400.000.000.000	1.400.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	150.000.000.000	-
- Vốn góp cuối năm	1.550.000.000.000	1.400.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	155.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	155.000.000	140.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	155.000.000	140.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	500.000	500.000
- Cổ phiếu phổ thông	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	154.500.000	139.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	154.500.000	139.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ Tổng công ty

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Quỹ đầu tư phát triển	62.000.000.000	32.500.000.000
	62.000.000.000	32.500.000.000

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	31/12/2015	01/01/2015
- Đồng đô la Mỹ (USD)	18.692,00	127.048,24
- Đồng Yên Nhật (JPY)	33.000,00	33.000,00

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	702.585.145.135	654.609.145.254
Doanh thu bán hàng hóa	608.198.717.170	596.436.045.751
Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.499.564.026	32.627.460.853
	<u><u>1.357.283.426.331</u></u>	<u><u>1.283.672.651.858</u></u>
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.)	<u><u>681.156.221.089</u></u>	<u><u>652.911.280.516</u></u>

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	7.207.354.930	8.151.897.005
	<u><u>7.207.354.930</u></u>	<u><u>8.151.897.005</u></u>

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	507.147.637.089	438.636.109.661
Giá vốn của hàng hóa đã bán	602.330.231.691	589.205.997.166
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	29.879.426.539	17.321.693.507
	<u><u>1.139.357.295.319</u></u>	<u><u>1.045.163.800.334</u></u>

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	23.504.403.723	26.978.035.178
Lãi bán các khoản đầu tư	-	595.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	130.149.758.911	124.450.799.773
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	936.650.066	171.074.430
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.558.574.765	2.874.061
	<u><u>156.149.387.465</u></u>	<u><u>152.197.783.442</u></u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	556.154.000	194.258.129
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	1.713.573.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	415.496.284	571.284.203
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	1.030.579
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	(16.609.555.800)
Chi phí tài chính khác	-	270.740.000
	971.650.284	(13.858.669.689)

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.980.426.567	14.251.134.052
Chi phí nhân công	1.367.984.102	975.690.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.735.227.046	13.372.150.477
Chi phí khác bằng tiền	4.103.128.598	2.351.985.930
Chi phí bảo hành	1.372.900.262	2.240.120.957
	20.559.666.575	33.191.081.912

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.534.340.155	2.128.137.241
Chi phí nhân công	24.056.183.457	21.353.437.286
Chi phí khấu hao tài sản cố định	972.630.390	1.862.719.837
Thuế, phí, lệ phí	7.094.121.735	5.932.796.201
Chi phí dự phòng	6.001.385.210	6.146.690.625
- Trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ	-	4.000.000.000
- Trích quỹ dự phòng tiền lương	5.570.702.136	6.320.587.755
- Trích dự phòng/hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	430.683.074	(4.173.897.130)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.105.492.580	7.638.151.675
Chi phí khác bằng tiền	10.398.824.768	10.209.496.680
	62.162.978.295	55.271.429.545

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	283.150.840.669	271.484.796.465
Các khoản điều chỉnh tăng	1.450.715.900	38.170.727.727
- Chi phí không hợp lệ	1.450.715.900	38.170.727.727
Các khoản điều chỉnh giảm	(132.331.559.328)	(124.743.717.327)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(130.149.758.911)	(124.450.799.773)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(1.641.800.417)	-
- Chi phí quản lý năm 2014 đã tính thuế TNDN	(540.000.000)	-
- Các khoản nộp theo biên bản thanh tra thuế	-	(292.917.554)
Thu nhập tính thuế TNDN	152.269.997.241	184.911.806.865
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 22%)	33.499.399.393	40.680.597.510
Chi phí thuế TNDN điều chỉnh giảm của năm 2013	-	(228.850.424)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33.499.399.393	40.451.747.086
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN hiện hành năm nay	222.650.608	156.733.646
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	23.726.493.271	12.097.843.548
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(52.949.143.879)	(28.979.831.009)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	4.499.399.393	23.726.493.271

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	466.375.144.122	384.128.329.377
Chi phí nhân công	79.384.858.195	74.046.192.496
Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.069.629.408	25.403.624.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.838.941.307	27.081.318.263
Chi phí khác bằng tiền	30.262.682.550	27.614.158.901
	645.931.255.582	538.273.624.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Tổng Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	121.223.651.001	-	328.491.195.250	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	380.073.355.198	(7.680.743.874)	272.019.532.415	(7.250.060.800)
Các khoản cho vay	482.885.120.000	-	281.282.221.062	-
	984.182.126.199	(7.680.743.874)	881.792.948.727	(7.250.060.800)

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	257.941.715.381	267.790.000.678
Chi phí phải trả	351.500.000	388.000.000
	258.293.215.381	268.178.000.678

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Tổng Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Tổng Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Tổng Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Tổng Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Tổng Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Tổng Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	121.223.651.001	-	-	121.223.651.001
Phải thu khách hàng, phải thu khác	372.392.611.324	-	-	372.392.611.324
Các khoản cho vay	482.885.120.000	-	-	482.885.120.000
	<u>976.501.382.325</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>976.501.382.325</u>
Tại ngày 01/01/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	328.491.195.250	-	-	328.491.195.250
Phải thu khách hàng, phải thu khác	264.703.423.615	66.048.000	-	264.769.471.615
Các khoản cho vay	281.282.221.062	-	-	281.282.221.062
	<u>874.476.839.927</u>	<u>66.048.000</u>	<u>-</u>	<u>874.542.887.927</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2015				
Phải trả người bán, phải trả khác	251.740.839.499	6.200.875.882	-	257.941.715.381
Chi phí phải trả	351.500.000	-	-	351.500.000
	<u>252.092.339.499</u>	<u>6.200.875.882</u>	<u>-</u>	<u>258.293.215.381</u>
Tại ngày 01/01/2015				
Phải trả người bán, phải trả khác	263.092.421.016	4.697.579.662	-	267.790.000.678
Chi phí phải trả	388.000.000	-	-	388.000.000
	<u>263.480.421.016</u>	<u>4.697.579.662</u>	<u>-</u>	<u>268.178.000.678</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . THÔNG TIN KHÁC

Tháng 10 năm 2015, cổ phiếu của Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức giao dịch trên Sàn chứng khoán UPCOM - Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội với mã chứng khoán: GEX. Tháng 12 năm 2015, Cổ đông Nhà nước (Bộ Công Thương) đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Tổng công ty.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**32 . BÁO CÁO BỘ PHẬN****Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động sản xuất VND	Hoạt động thương mại VND	Hoạt động cung cấp dịch vụ VND	Tổng cộng các bộ phần VND	Loại trừ VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	702.452.685.135	601.123.822.240	46.499.564.026	1.350.076.071.401	-	1.350.076.071.401
Chi phí bộ phận trực tiếp	507.147.637.089	602.330.231.691	29.879.426.539	1.139.357.295.319	-	1.139.357.295.319
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	195.305.048.046	(1.206.409.451)	16.620.137.487	210.718.776.082	-	210.718.776.082
Tổng chi phí mua TSCĐ	48.491.689.477	41.496.758.917	3.209.956.296	93.198.404.690	-	93.198.404.690
Tài sản bộ phận	545.217.987.932	466.570.244.225	36.091.254.649	1.047.879.486.806	-	1.047.879.486.806
Tài sản không phân bổ	-	-	-	1.304.591.538.410	-	1.304.591.538.410
Tổng tài sản	545.217.987.932	466.570.244.225	36.091.254.649	2.352.471.025.216	-	2.352.471.025.216
Nợ phải trả bộ phận	196.034.054.939	167.756.124.915	12.976.671.998	376.766.851.852	-	376.766.851.852
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	20.656.974.630	-	20.656.974.630
Tổng nợ phải trả	196.034.054.939	167.756.124.915	12.976.671.998	397.423.826.482	-	397.423.826.482

Theo khu vực địa lý

Hơn 90% hoạt động của Tổng Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Tổng Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAMSố 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu		681.156.221.089	652.911.280.516
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	570.920.260.544	568.343.486.184
Công ty CP Thiết bị điện	Công ty liên kết	12.520.597.680	18.661.045.750
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Công ty con	8.697.244.120	6.071.904.320
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	58.587.141.625	42.222.892.357
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	2.369.314.500	3.084.846.000
Công ty GELEX Cambodia (tên cũ Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam Cambodia)	Công ty con	24.751.354.967	12.130.164.443
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	512.885.920	-
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	2.325.494.500	1.936.141.500
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty liên doanh	471.927.233	460.799.962
Mua hàng		694.856.476.333	598.031.502.753
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	3.133.644.387	3.848.145.349
Công ty CP Thiết bị điện	Công ty liên kết	-	32.748.000
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Công ty con	110.423.793.474	422.308.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	124.141.279.511	68.869.011.594
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	4.999.200	16.999.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	4.205.140.000	-
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty liên doanh	452.947.619.761	524.842.290.810
Công ty TNHH Một thành viên Cadivi Đồng Nai	(*)	22.600.000.000	-
Cho vay vốn		10.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty liên kết	10.000.000.000	6.000.000.000
Thu hồi vốn cho vay		5.735.350.000	-
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	5.735.350.000	-
Lãi cho vay vốn		8.025.124.225	8.562.124.156
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	5.700.000.000	5.937.500.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	458.333.333	282.833.333
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	253.683.692	432.415.267
Công ty CP Kinh doanh Vật tư Thibidi	(*)	-	229.055.556
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	Công ty liên kết	743.107.200	774.070.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	600.000.000	625.000.000
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	270.000.000	281.250.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Mối quan hệ	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Cổ tức lợi nhuận được chia		130.149.758.911	124.450.799.773
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	56.165.472.000	56.165.472.000
Công ty CP Thiết bị điện	Công ty liên kết	19.548.160.000	19.548.160.000
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Công ty con	29.720.250.000	29.720.250.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	765.000.000	816.000.000
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	3.470.080.000	3.470.080.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	3.049.388.600	2.092.717.667
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	Công ty liên kết	1.490.700.000	2.086.980.000
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty liên doanh	15.940.708.311	10.101.140.106
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	-	450.000.000
Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:			
	Mối quan hệ	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		170.693.555.649	68.679.785.234
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	112.574.675.940	21.557.796.014
Công ty CP Thiết bị điện	Công ty liên kết	934.193.084	2.001.574.300
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Công ty con	1.362.619.291	1.565.800.720
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	18.326.134.743	15.094.288.769
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	326.845.200	756.079.500
Công ty GELEX Cambodia (tên cũ Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam Cambodia)	Công ty con	33.308.028.708	24.502.388.331
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	101.157.133	-
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	3.759.901.550	3.201.857.600
Phải trả người bán ngắn hạn		118.360.415.492	118.793.714.058
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	6.250.527.015	2.803.518.189
Công ty CP Thiết bị điện	Công ty liên kết	-	36.022.800
Công ty CP Chế tạo Điện cơ Hà Nội	Công ty con	11.629.809.343	-
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	-	5.788.198.376
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	107.520.000	-
Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty liên doanh	75.512.559.134	110.165.974.693
Công ty TNHH MTV Cadivi Đồng Nai	(*)	24.860.000.000	-
Phải thu vốn cho vay		137.885.120.000	133.620.470.000
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	95.000.000.000	95.000.000.000
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	16.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	-	5.735.350.000
Công ty CP Chế tạo Bơm Hải Dương	Công ty con	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty CP Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	4.500.000.000	4.500.000.000
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	Công ty liên kết	12.385.120.000	12.385.120.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng

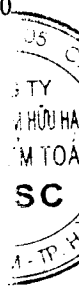
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
		VND	VND
Phải thu lãi cho vay		5.045.706.096	1.349.765.563
Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam	Công ty con	2.850.000.000	-
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty con	278.333.333	175.500.000
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	Công ty liên kết	1.917.372.763	1.174.265.563
Ứng trước tiền hàng		5.813.037.664	5.788.198.376
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty liên kết	5.735.060.102	5.788.198.376
Công ty Cổ phần Vật tư và Xây dựng Hà Nội	Công ty liên kết	77.977.562	-
Phải thu khác		11.081.987.000	130.586.149
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty liên kết	-	129.586.149
Công ty CP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	Công ty liên kết	1.000.000	1.000.000
Công ty CP Khí cụ điện 1	Công ty con	6.123.660.000	-
Công ty GELEX Cambodia (tên cũ Công ty CP Thiết bị Điện Việt Nam Cambodia)	Công ty con	4.957.327.000	-
Phải trả khác		16.699.815.109	-
Công ty CP Sản xuất và Thương mại EMIC	Công ty liên kết	16.699.815.109	-

(*) Đây là các công ty con mà Tổng Công ty sở hữu gián tiếp thông qua các công ty con khác.

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	4.321.100.000	4.310.500.000



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Một số chi tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để so sánh với số liệu năm nay.

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014		Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	
Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Mã số

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

121	1. Đầu tư ngắn hạn	281.282.221.062	123	3. Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	147.661.751.062	(281.282.221.062)
131	1. Phải thu khách hàng	266.910.356.785	135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	133.620.470.000	147.661.751.062
132	2. Trả trước cho người bán	13.033.548.054	131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	266.910.356.785	133.620.470.000
135	5. Các khoản phải thu khác	2.616.877.509	132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	13.033.548.054	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	2.442.334.401	136	6. Phải thu ngắn hạn khác	5.043.127.630	2.426.250.121
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.250.060.800)	139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	16.084.280	16.084.280
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9.632.950	155	5. Tài sản ngắn hạn khác	-	(2.442.334.401)
218	4. Phải thu dài hạn khác	-	137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.250.060.800)	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	66.048.000	153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9.632.950	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	301.443.683.009	216	6. Phải thu dài hạn khác	66.048.000	66.048.000
			268	4. Tài sản dài hạn khác	-	(66.048.000)
			242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	301.443.683.009	(301.443.683.009)
						301.443.683.009



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

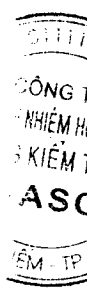
Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

34 SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Mã số	Tên khoản mục	Số tiền	Thay đổi
312	2. Phải trả người bán	203.571.131.270	311	2. Phải trả người bán ngắn hạn	203.571.131.270	-
313	3. Người mua trả tiền trước	3.224.788.793	312	3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.224.788.793	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.031.264.051	313	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.031.264.051	-
315	5. Phải trả người lao động	30.130.004.009	314	5. Phải trả người lao động	30.130.004.009	-
316	6. Chi phí phải trả	388.000.000	315	6. Chi phí phải trả ngắn hạn	388.000.000	-
			318	9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	40.819.935.591	40.819.935.591
338	8. Doanh thu chưa thực hiện	50.765.485.784	336	12. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	9.945.550.193	(40.819.935.591)
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	59.521.289.746	319	10. Phải trả ngắn hạn khác	59.521.289.746	-
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.424.632.635	322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.424.632.635	-
333	3. Phải trả dài hạn khác	4.697.579.662	337	6. Phải trả dài hạn khác	4.697.579.662	-
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn	34.139.544.070	342	11. Dự phòng phải trả dài hạn	34.139.544.070	-
339	9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	9.255.000.000	343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	9.255.000.000	-
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.400.000.000.000	411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.400.000.000.000	-
			411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.400.000.000.000	-
414	4. Cổ phiếu quỹ	(5.025.000.000)	415	5. Cổ phiếu quỹ	(5.025.000.000)	-
417	7. Quỹ đầu tư phát triển	22.000.000.000	418	8. Quỹ đầu tư phát triển	32.500.000.000	10.500.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính	10.500.000.000			(10.500.000.000)	
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	242.561.521.349	421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	242.561.521.349	-
			421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	11.528.471.970	-
			421b	- LNST chưa phân phối kỳ này	231.033.049.379	-
432	1. Nguồn kinh phí	(1.437.626.564)	431	1. Nguồn kinh phí	(1.437.626.564)	-
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	2.691.202.777	432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	2.691.202.777	-



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

34 SỐ LIỆU SO SÁNH (tiếp theo)

Số liệu theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Mã số Tên khoản mục Số tiền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

24 8. Chi phí bán hàng
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp

33.191.081.912
55.271.429.545

Số liệu điều chỉnh theo Thông tư 200/2014/TT-BTC

Mã số Tên khoản mục Số tiền Thay đổi

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

25 8. Chi phí bán hàng
26 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp

33.191.081.912
55.271.429.545

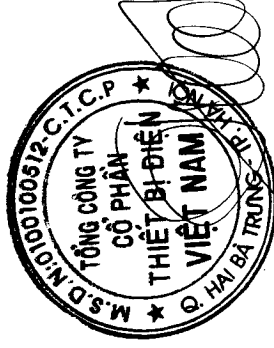
Đoàn Thị Lan Phương

Người lập

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

Phạm Tuấn Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Tiêu
Tổng Giám đốc

